

Tích truyện Pháp cú - Phẩm 2 (Phần 6/9)

ISSN: 2734-9195 16:59 23/03/2024

Tập "Tích truyện Pháp cú" này được dịch theo bản Anh ngữ "Buddhist Legends" của học giả Eugène Watson Burlingame.

Tích truyện Pháp cú - Phẩm 2 (Phần 6/9)

Tập "Tích truyện Pháp cú" này được dịch theo bản Anh ngữ "Buddhist Legends" của học giả Eugène Watson Burlingame. Nhà học giả này đã căn cứ trên nguyên tác Pháp Cú Sớ Giải (Dhammapada Commentary) bằng tiếng Pàli.

Tích truyện Pháp cú - Phẩm 2 (Phần 6/9)

Phần 6: Cái Chết Của Sàmvàti và Màngandiyà, Các Chưởng Khố, Các Tỳ Kheo Và Vị Thần Cây.

Có ba vị chưởng khố cùng ở Kosambi là Ghosaka, Kukkuta và pàvāriya. Mùa mưa gần đến, năm trăm ẩn sĩ từ Hy-mã-lạp sơn về thành khát thực. Cả ba vị chưởng khố hoan hỷ cung cấp tọa cụ và cúng dường thức ăn, và còn dâng cúng phòng ốc trong nhà mình suốt bốn tháng mưa khi các vị ẩn sĩ chịu ở lại. Từ đó, thường thường sau tám tháng trong Hy-mã-lạp-sơn, các ẩn sĩ về ngụ bốn tháng mưa nơi ba chưởng khố.

Một lần từ Hy-mã-lạp-sơn trở về thành, các ẩn sĩ ngồi nghỉ dưới gốc một cây đa to trong rừng vắng. Vị già nhất vừa nghĩ đến xin nước uống nơi vị thần cây - chắc là một vị đại lực thần vương - thì lập tức họ được nước uống. Nghĩ đến thức ăn thì cũng được thức ăn, rồi muốn nhìn thấy cây thần cây cũng được nhìn thấy.

Thần cây tách khỏi thân cây chui ra. Các vị ẩn sĩ đến gần ông và hỏi làm thế nào ông được đại thần lực như vậy. Vị thần khiêm tốn, thấy công đức mình nhỏ nhoi không muốn nói, nhưng vì bị nài nỉ mãi đành phải kể lại chuyện Quá khứ.

Việc Làm Của Thần Cây

Thần cây xưa là người nghèo, sinh sống nhờ tìm được việc làm với ông Cấp Cô Độc. Vào ngày Bát quan trai, từ tinh xá trở về nhà, Cấp Cô Độc hỏi gia nhân có cho người làm này biết hôm nay là ngày trai giới không. Họ chưa cho biết. Ông liền nấu cơm cho anh ta phần ăn tối. Nhưng khi dọn cơm lên, anh ta đã từ chối không ăn, dù đã làm việc cực nhọc suốt ngày trong rừng.

Sở dĩ ông ta nhịn ăn vì được hôm nay là ngày trai giới. Chiều nay thật là im lìm, khác với mọi chiều tiếng ồn vang dội, nào là cho tôi cơm, cho tôi nước xúp, cà ri... Mọi người đều giữ giới không ăn chiều, ngay cả đứa bé còn ẵm ngửa; sau khi súc miệng họ chỉ ngậm bốn viên kẹo. Một đèn dầu thơm thắp sáng cả phòng, và già trẻ đều đọc lên ba mươi hai yếu tố của thân.

Riêng anh vì hay tin trễ, mới bắt đầu ngày trai chiều nay nên được hưởng nửa công đức. Đến tối anh bắt đầu thấy khó chịu vì quá đói. Anh nịt một sợi dây quanh mình, và nắm đuôi dây nịt trong tay anh cứ siết thêm mãi. Trưởng giả hay được, cầm đuốc đến chỗ anh và lấy bốn viên kẹo cho anh, nhưng anh vẫn không ăn vì không muốn mất luôn nửa công đức ngày trai. Anh kiên trì giữ giới như thế cho đến khi mặt trời mọc thì lìa đời như một vòng hoa héo, và tái sinh vào cây đa này.

Phần kết: Chuyện chuông khố, Tỳ kheo và thần cây.

Rồi thần cây kết luận: "Trưởng giả đã cúng dường Phật, cúng dường Pháp, cúng dường Tăng. Và nhờ ông ta, tôi hưởng được phước báo nửa ngày trai giới nên mới có đại thần lực này".

Năm trăm ẩn sĩ nghe đến danh hiệu Phật liền chỗi dậy, dang tay ra trong thái độ tôn kính và khẩn cầu vị thần cây hãy nói "Phật đà". Họ yêu cầu thần cây nói lên niềm tin của mình bằng cách lặp lại ba lần "Phật đà" rồi họ trịnh trọng tuyên bố:

- Rất khó mà nghe được danh hiệu này trên thế gian!

Và kết luận:

- Thần nhân! Ông đã cho chúng tôi nghe được một âm thanh mà biết bao trăm ngàn kiếp chúng tôi không hề nghe.

Rồi các môn đệ ngỏ ý với thầy họ muốn đi đến Đức đạo sư. Và tất cả đều đồng ý là ngày mai, sau khi nhận thức ăn nơi ba vị chuông khố, nói cho ba vị ấy biết ý định rồi sẽ lên đường. Cả ba, sau khi dâng tọa cụ và cúng dường cháo đặc tại nhà mình, được biết đoàn ẩn sĩ sẽ đi ngay thì không tránh khỏi ngạc nhiên nên

hỏi:

- Chư Tôn giả! Không phải các ngài đã hứa ở lại với chúng tôi bốn tháng mưa sao?

Bây giờ các Ngài đi đâu?

- Đức Phật đã xuất hiện trên thế gian, Pháp đã ra đời, Tăng đã ra đời. Do đó chúng tôi đi gặp Đạo sư.

- Nhưng chỉ có các Ngài mới xứng đáng đi đến đức Đạo sư sao?

- Không ngăn cấm ai hết, đạo hữu ạ.

- Vậy thì chúng tôi cùng đi.

Vì phải chuẩn bị nên ba vị chương khố để đoàn ẩn sĩ đi trước. Họ đến Thế Tôn, xưng tán, đánh lễ Ngài và cung kính ngồi xuống một bên. Thế Tôn thuyết pháp tuần tự cho họ, và ngay khi kết thúc bài pháp, tất cả đều chứng A-la-hán cùng các thứ thần thông.

Rồi họ xin gia nhập Tăng đoàn, Phật bảo: "Hãy đến, các Tỳ-kheo!" Họ liền trở thành Tỳ kheo có đầy đủ y bát do thần lực tạo ra.

Phần ba chương khố thì sắm những thứ cúng dường cần thiết gồm y phục, ngọa cụ, bơ, mật, ... chở mỗi thứ năm trăm xe đi đến Xá vệ. Gặp Phật, họ đánh lễ, nghe pháp và cuối bài pháp chứng quả Dự lưu. Họ ở lại với Thế Tôn hai tuần, cúng dường và thỉnh Phật đến Kosambi.

Trở về xứ, chương khố Ghosaka xây tinh xá Ghosita, Kukkuta xây tinh xá Kukkuta, Pàvāriya cất tinh xá Pāvāriya. Xong họ thỉnh Phật đến và lần lượt hầu hạ Đức Phật ở mỗi tinh xá một ngày và thọ thực tại đó. Cả ba chương khố có người hầu là Sumana làm vườn, phục vụ họ đã lâu. Anh ta xin cúng dường Phật và được dành cho ngày mai.

Khujjuttarà Chuyển Hóa Sàmàvatì

Anh làm vườn Sumana vẫn thường bán hoa cho Khujjuttarà, nữ tỳ hoàng hậu Sàmàvatì. Nhưng hôm đó anh không cắt hoa giao cho hoàng cung mà dành để dâng Phật vì anh đã thỉnh Phật về nhà cúng dường. Ngoài những lời xin lỗi Khujjuttarà, anh còn mời nàng ở lại.

- Xin cô đợi tôi hầu Phật và nghe pháp. Sau đó cô có thể lấy hết số hoa còn lại.

Cô đồng ý.

Khi Phật dẫn đầu Tăng đoàn đến nhà, Sumana đỡ lấy bình bát và được Phật hồi hướng công đức. Những lời này đã khiến Khujjuttarà chứng quả Dự lưu.

Từ trước đến giờ, trong số tiền tám đồng của vua Udena dành cho hoàng hậu Saamaavaatii mua hoa, cô thường cất riêng bốn đồng cho mình và chỉ mua bốn đồng hoa.

Hoàng hậu ngạc nhiên thấy số hoa gấp đôi mọi ngày, hỏi ra mới biết tự sự, và lý do nhờ nghe bài thuyết pháp của đấng Giác Ngộ Tối Thượng. Thay vì nổi giận nhếch máng cô tỳ nữ và đòi lại số tiền cô đã bớt xén bà lại sanh tâm hoan hỷ muốn được uống dòng pháp bất tử đó.

Và trước khi trùng tuyên bài pháp của Như Lai, Khujjuttarà được hoàng hậu tắm cho với mười sáu bát nước thơm, được mặc vào y phục đẹp bằng vải mịn, từ đồ lót đến áo khoác vai, và cũng được dọn sẵn một chỗ ngồi.

Cô đã thuyết pháp cho năm trăm cung nữ nghe y như Thế Tôn đã thuyết, ngồi pháp tòa tay cầm chiếc quạt có hình vẽ. Mọi người nghe xong đều vui mừng bảo cô:

- Nay bạn, từ nay trở đi đừng làm việc tội lỗi. Hãy làm một bà mẹ và một đạo sư của chúng tôi. Hãy đến Thế Tôn nghe đủ hết pháp đã giảng và về đây trùng tuyên lại cho chúng tôi.

Cô đã thi hành thật trung thực lời dặn dò đến nỗi sau đó cô thuộc lòng hết Tam tạng, và đức Phật cũng đã xác nhận là trong hàng cư sĩ nữ, người đã học thuộc thánh điển và có thể giảng giải pháp đệ nhất là Khujjuttarà.

Năm trăm cung nữ, sau những thời pháp của Khujjuttarà đều phấn khởi và mong muốn gặp Thế Tôn. Nhưng với luật lệ cung cấm, cung nữ không thể tự do đi ra ngoài, vì vậy Khujjuttarà bảo họ hãy đục lỗ trên tường, mang sẵn hương hoa để đó, khi Thế Tôn đến cửa nhà ba chương khố, từ trong phòng mỗi người nhìn qua lỗ tường sẽ thấy được Ngài để đánh lễ và xưng tán.

Màgandiyà Âm Mưu Chống Lại Sàmàvatì và Đức Phật

Một hôm, Màgandiyà rời cung điện đi bộ đến dãy phòng cung nữ, và ngạc nhiên khi thấy những lỗ hổng trên tường, hỏi ra mới biết là vì các cung nữ muốn chiêm ngưỡng và cung tán Phật. Bà muốn mưu hại Sàmàvatì và Phật nên tâu với vua Udena là Sàmàvatì và đám cung nữ tùy tùng sẽ phản bội vua, và trong vài hôm nữa sẽ hại mạng vua.

Nhưng vua không tin. Bà cứ tâu tới tâu lui bên tai nhưng vua vẫn không tin. Bà bèn thỉnh vua đến khu vực của Sàmvatì chỉ những lỗ hổng trên tường. Vua hỏi tại sao và khi hiểu được lý do vua không nói lời nào, chỉ truyền lấp hết lỗ hổng và cho làm cửa sổ có một khoảng hở ở trên, tại tất cả các phòng.

Người ta nói loại cửa sổ hở bên trên ra đời từ đó. Không bôi nhọ được Sàmvatì cùng các cung nữ, Màngandiyà quay sang tìm cách lăng nhục đức Phật. bà xúi giục những tên côn đồ đi sau Phật mắng nhiếc và nhục mạ Ngài với đủ lời lẽ nặng nề:

- Mi là một tên trộm, đồ ngu ngốc, đồ điên, đồ lạc đà, bò tót, đồ lừa, đồ ở địa ngục, đồ thú vật, mi không có hy vọng được giải thoát. Những trừng phạt sẽ đến với mi.

Tôn giả A-nan nghe những lời chửi bới quá thậm tệ, không chịu nổi, bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Dân ở đây mắng nhiếc và nhục mạ chúng ta. Chúng ta hãy đi nơi khác!

- Ta sẽ đi đâu A-nan?

- Đến thành phố khác, thưa Thế Tôn.

- Nếu ở đó người ta cũng chửi mình thì sẽ đi đâu, A-nan?

- Sẽ đi chỗ khác nữa, thưa Thế Tôn.

- Nếu ở đó người ta cũng chửi mình nữa thì sao?

- Chúng ta lại đi đến chỗ khác, thưa Thế Tôn.

- A-nan đừng nói thế. Ở đâu có khó khăn thì giải quyết ở đó. Ổn thỏa rồi mới được phép đi nơi khác. Nhưng ai chửi ông, A-nan?

- Bạch Thế Tôn! Mọi người đều mắng nhiếc chúng ta, bọn côn đồ và cả đám dân kia.

- A-nan, Ta như con voi xông ra trận. Bốn phận của voi xông trận là hứng chịu những mũi tên từ bốn phía. Đúng thế, bốn phận của ta là kham nhẫn những lời nói độc ác.

Rồi Phật thuyết pháp về chính Ngài với ba pháp cú như sau trong phẩm Voi:

(320) Ta như voi giữa trận,

Hứng chịu cung tên rơi,

Chịu đựng mọi phỉ báng,

Ác giới rất nhiều người.

(321) Voi luyện đưa dự bội,

Ngựa luyện được vua cười.

Người luyện, bậc tối thượng,

Chịu đựng mọi phỉ báng.

(322) Tốt thay con la thuần,

Thuần chủng loài ngựa Sindh [*].

Đại tượng, voi có ngà,

Tự điều mới tối thượng.

[*] loài ngựa đẹp ở vùng sông Sindha, Ấn Độ

Bài pháp đã đem lại lợi ích cho những người lúc ấy đang tụ tập chung quanh. Rồi đức Phật khuyên A-nan.

- A-nan, đừng phiền muộn. Những người này chỉ mải mê ông trong bảy ngày, đến ngày thứ tám họ sẽ yên lặng. Khó khăn đến với Phật không kéo dài quá bảy ngày.

Màgandiyà tuy thất bại trong âm mưu đẩy Phật rời khỏi thành, vẫn không lùi bước.

Bà lập kế hại bọn cung nữ kính tín Phật. Bà dặn chú của bà là thầy Tư tế trong cung mang theo tám con gà sống và tám con gà chết vào hầu vua, lúc đó đang uống rượu với bà. Người chú vào cung, đến bậc thềm cao nhất thì đứng ở đó, không muốn vào chốn ngự ẩm. Bà liền bảo tiểu đồng đến đó lấy tám con gà sống dâng vua và xúi vua ra lệnh cho cung nữ của Sà-mà-và-tì nấu nướng dâng lên vua. Vua chuẩn tấu.

Tiểu đồng y lệnh ra đi rồi trở về tâu lời của các cung nữ.

- Chúng ta không giết hại sinh vật.

Màgandiyà lại tiếp tục ton hót:

- Đại vương! Muốn biết họ có thật sự giết hại sinh vật hay không, xin bệ hạ cứ bảo nấu nướng gửi đến Sa-môn Cồ-đàm.

Vua nghe theo, lại sai tiểu đồng đi đến các cung nữ lần nữa. Nhưng lần này chú mang tám con gà sống đến thầy Tư tế trước để đổi lấy tám con gà chết rồi mới giao lệnh vua đến các cung nữ.

- Vua ra lệnh nấu những con gà này dâng đức Phật.

Lần này họ nhận lời.

- Dĩ nhiên, đây là bốn phận của chúng tôi.

Tiểu đồng trở về tâu lại đúng như vậy. Màgandiyà không bỏ lỡ dịp gièm pha với vua.

- Đại vương thấy chưa! Họ không làm theo ý Ngài, mà chỉ hướng về người khác.

Nhưng vua vẫn giữ yên lặng, tha thứ cho họ. Màgandiyà tức tối nhưng không biết làm gì hơn đành cố nuốt hận chờ dịp khác.

Nhà vua có thói quen đến với mỗi hoàng hậu bảy ngày. Biết rằng ngày hôm sau vua sẽ đến cung của Sàmàvatì, Màgandiyà nhắn người chú gửi cho bà một con rắn đã tẩm thuốc độc vào răng. Đi đâu vua Udena vẫn mang theo cây đàn dùng chú thuật lũ voi, trong bao đàn có thùng một lỗ, và bà đã bỏ con rắn vào đó song bít lại với một bó hoa.

Khi vua sắp đi đến cung Sàmàvatì, bà bèn kể cơn mộng dữ và xin can vua đừng đến đó. Vua không nghe. Bà lại đòi đi theo, dù nhà vua không đồng ý lắm. Được Sàmàvatì và cung nữ hầu cận mặc y phục, xông ướp hương hoa và trang sức xong, vua ăn uống thân mật và lên giường, để đàn bên gối. Màgandiyà giả vờ đi tới lui, thừa lúc không ai để ý rút bó hoa trong cây đàn ra. Con rắn đã bị bỏ đói trước đó mấy ngày, trườn ngay khỏi lỗ thùng, ngóc đầu và rít lên, cuốn mình trên đầu giường. Màgandiyà làm như bất ngờ thấy con rắn hoảng hốt la lên:

- Ô! Đại vương, con rắn kìa!

Và bà cảm râm, trách móc:

- Ông vua đại dột, xui xẻo này chẳng chịu nghe ta nói gì cả. Những tên vô lại này thật không biết hổ thẹn, chúng làm như không nhận được ân huệ gì của vua mà còn muốn vua chết để sống sung sướng. Nhưng khi nào vua còn sống thì chúng sẽ còn chật vật. Đại vương, thiếp đã báo động về cơn ác mộng và đã can

Ngài đừng đến cung Sàmvatì, mà Ngài nào có nghe đâu!

Nhà vua thấy rần sợ chết khiếp, lửa giận phùng phùng, ông gầm lên:

- Chúng đã cả gan làm việc tà trời như vậy! Thật là tội lỗi! Ta đã không nghe

Màgandiyà khi nàng kể ra nét xấu tật hư của chúng, nào là đục lỗ trên tường nhà để ngồi nhìn ở đó, bảo nấu gà cho ta thì chúng trả lại và hôm nay bỏ rần lên giường ta.

Trong khi đó Sàmvatì hết lời khuyên giải năm trăm cung nữ của nàng.

- Các bạn, chúng ta không còn nơi nương tựa nào khác. Hãy thật tình yêu mến vua và hoàng hậu như thương chính mình. Đừng giận dữ bất cứ ai.

Rồi nhà vua ra lệnh mang chiếc cung của mình, một cây cung khổng lồ phải một ngàn người mới khiêng nổi. Để Sàmvatì đứng trước còn tất cả cung nữ đứng nhắm ngay ngực Saamaavatii, nhưng nhờ thần lực xuất phát từ lòng từ bi của bà, mũi tên quay ngược lại theo con đường đã đến, nhắm ngay tim nhà vua.

Vua thầm nghĩ: "Mũi tên này có thể xuyên qua cả tảng đá và không có vật gì trong trời đất này khiến nó quay mũi lại. Giờ đây nó đã quay trở lại khi gặp Sàmvatì. Tuy vô tri giác và không có sự sống, nó vẫn biết Sàmvatì là con người hiền thiện, thế mà một vị vua, một con người như ta, lại không biết được". Vua ném cung đi, quỳ xuống trước

Sàmvatì, hai tay dang ra, cung kính nói kệ:

Ta quá sức hoang mang bối rối

Bốn phương trời đảo lộn trong tâm

Sàmvatì hỡi, xin nàng che chở

Hãy làm nơi nương tựa cho ta.

Sàmvatì, đệ tử của đấng Đại Giác cũng đáp lại bằng bài kệ:

Đừng tìm nương tựa nơi tôi,

Hãy tìm nương tựa ở nơi Phật-đà

Đấng Vô Thượng; Ngài chính là

Người tâm tôi hướng tới mà nấu nướng.

Đại vương nương đấng pháp vương

Tôi xin nương tựa đại vương một lòng.

Nhưng nỗi sợ hãi của vua cứ gia tăng khiến vua phải lặp lại kệ xin nương tựa nơi Sà-mà-và-tì. Bà cương quyết từ chối. Cuối cùng vua bằng lòng.

- Vậy thì, ta xin nương tựa nơi nàng và nơi đức Đạo sư, ta sẽ ban ơn cho nàng.

Bà hoan hỷ;

- Tôi xin nhận.

Nhà vua đến chỗ Phật xin quy y và thỉnh Phật nhận cúng dường rộng rãi trong bảy ngày. Rồi quay sang Sà-mà-và-tì, vua bảo;

- Hãy đứng lên và chọn gì tùy ý.

- Đại vương, tôi không cần vàng bạc, nhưng chúng tôi xin đặc ân này. Xin Ngài sắp xếp sao cho Thế Tôn có thể đến đây mỗi ngày cùng với năm trăm Tỳ-kheo để tôi được nghe pháp.

Nhà vua quay lại đánh lễ Phật và cung thỉnh Phật cùng với năm trăm Tỳ-kheo. Vì

Phật không thể đến hoài một chỗ trong khi nhiều nơi cần, nên Ngài gửi Trưởng lão A-nan đến hoàng cung mỗi ngày.

Hôm đó, như thường lệ, họ dâng thức ăn và lắng nghe Trưởng lão thuyết pháp. Lòng tràn đầy an lạc, họ dâng lên Trưởng lão năm trăm bộ y vàng đang khoác trên vai, mỗi bộ trị giá năm trăm đồng tiền. Khi nhà vua không thấy họ khoác y vàng, hỏi ra biết đã dâng cúng, liền đến Trưởng lão hỏi tiếp;

- Bạch Tôn giả! Ngài làm gì với số y nhiều thế?

- Tôi sẽ giữ đủ số y cần thiết, số còn lại sẽ trao cho những vị đã rách y.

- Những vị đó làm gì với y rách?

- Với những y rách nát đó họ sẽ làm gì?

- Làm khăn trải giường.

- Còn khăn trải giường cũ?

- Làm thảm chùi chân.

- Còn tắm tắm cũ?
- Sẽ làm khăn lau chân.
- Rồi khăn lau chân cũ?
- Sẽ được cắt ra từng mảnh nhỏ trộn với hồ để trét vách.
- Như vậy, bạch Tôn giả, dù tất cả y đều dâng lên Tôn giả, nhưng không phung phí.
- Hoàn toàn đúng vậy, thưa đại vương.

Nhà vua hài lòng đến nỗi truyền đem thêm năm trăm y đặt dưới chân Trưởng lão.

(Tục truyền rằng Trưởng lão đã từng nhận một ngàn chiếc y trị giá năm trăm đồng tiền đến một trăm ngàn lần, một ngàn chiếc y trị giá một ngàn đồng tiền đến một ngàn lần, một ngàn chiếc y trị giá một ngàn đồng tiền đến một trăm lần. Với số y lẻ tẻ, từ một, hai...đến mười thì Ngài nhận không kể nổi. Đến khi đức Phật nhập diệt, trưởng lão A-nan du hành khắp xứ Diêm-phù-đề, và Ngài đã tặng Tỳ-kheo trong các tinh xá y bát của chính Ngài)

Sà-mà-và-tì Bị Thiêu Và Mà-gan-di-yà Bị Trùng Phạt Mà-gan-di-yà thấy rằng bất cứ mưu tính nào đưa ra hậu quả đều ngược với sự mong đợi của bà. Lần này bà cho tiến hành một kế hoạch khác. Bà ra lệnh cho người chú đến cung điện của sà-mà-và-tì, mở cửa kho lấy vải nhúng dầu rồi nhúng vào cột nhà. Tập hợp tất cả các cung nữ vào trong nhà, đóng cửa lại không chờ một ai, rồi lấy đuốt châm lửa đốt, xong tụt xuống đi về.

Sà-mà-và-tì thấy người chú bao quanh cột với vải nhúng dầu ngạc nhiên hỏi và được biết là để cho chắc cột. Và ông ta bắt họ vào phòng, châm lửa đốt. Trong đám lửa đang cháy lan thật nhanh, Sà-mà-và-tì khuyên nhắc các tỳ nữ.

- Dù với trí tuệ của Phật cũng khó xác định được trong vòng luân hồi từ vô thủy, thân xác chúng ta đã bị thiêu đốt bao nhiêu lần. vậy, các người hãy chánh niệm.

Trong khi lửa đang cháy thật nhanh, Sà-mà-và-tì và các cung nữ chuyên tâm thiền định về đề mục "sự đau đớn" và họ đã chứng các quả Thánh.

Thế Tôn, khi nghe các Tỳ kheo kể chuyện Sà-mà-và-tì và năm trăm cung nữ bị mất mạng, để giải đáp câu hỏi về số phận của họ trong kiếp sau, đã cho biết là

có người chứng Sơ quả, có người chứng Nhị quả, có người chứng Tam quả do phước báo của việc làm quá khứ và Ngài nói kệ:

Với xiềng xích vô minh vọng tưởng

Thấy thế gian như đẹp như bền

Do vô minh, nhân duyên ràng buộc

Kẻ ngu cho thế giới trường tồn

Người khôn nghe thấy như thật biết

Chẳng có gì ra thoát diệt sanh

Rồi Phật thuyết pháp:

- Nay các Tỳ-kheo! Trong vòng luân hồi, chúng sanh không phải lúc nào cũng chuyên niệm nhất tâm, đôi khi họ đã phạm ác hạnh, do đó họ kinh qua cả hai lạc và khổ

Lúc bấy giờ nhà vua đang ở vườn giải trí. Nghe tiếng la cung của Sàmàvatì bị cháy, ông vội đến đó, nhưng tất cả đã bị cháy rụi. Ông ngồi xuống bậc thềm triều thần vây quanh, vô cùng thương tiếc Saamaavatii khi nhớ lại đức hạnh của nàng. Ông thắc mắc không biết ai có thể gây ra việc đau thương này và nghĩ ngay đến Màngandiyà. Ông muốn dùng mẹo dò hỏi bà ta nên nói với những người tùy tùng:

- Thế cũng xong! Bây giờ ta hết bị lôi kéo hay bận rộn nữa. Sàmàvatì luôn luôn tìm cách giết ta khiến ta sợ hãi và ngờ vực. Nhưng giờ đây tâm ta sẽ yên ổn và ta có thể nằm ngủ yên lành.

- Ai đã làm việc này, đại vương?

- Người mà thật sự yêu ta nhất đã làm.

Màngandiyà tình cờ đứng gần đó nghe thế liền hãnh diện nhận ngay mình là thủ phạm cùng với người chú. Vua vẫn bình tĩnh khen rằng không ai thật sự yêu vua bằng bà và sẽ ban cho bà cùng với quyến thuộc một ân huệ. Bà nhấn tin thân quyến gần xa đến hoàng cung, ngay cả những kẻ không họ hàng nghe chuyện cũng đứt lót để được làm bà con.

Khi đã tập trung họ, vua ra lệnh đào hố sâu đến thắt lưng, bỏ họ xuống trải rơm lên trên rồi đốt rơm. Khi lửa đốt da thịt họ đến giòn rụm, vua cho cày sắt cày lấp

thân thể họ đập vụn ra. Đối với Màngandiyà, vua cho dùng dao nhọn xẻ những chỗ thịt rắn chắc trên người bà ra từng mảnh, bỏ vào thùng dầu đặt trên lò than, chiên như bánh và bắt bà ăn.

Trong Pháp đường, đức Phật nghe các Tỳ-kheo thắc mắc bàn tán về cái chết của Sà-mà-và-tì với năm trăm cung nữ, nên kể:

Chuyện quá khứ - Sà-mà-và-tì Âm Mưu Đốt Một Vị Bích Chi Phật

Ngày xưa, khi vua Phạm-ma-đạt cai trị Ba-la-nại, có tám vị Bích Chi Phật thường được cúng dường thức ăn trong hoàng cung với trăm cung nữ hầu hạ. Bảy vị trở về Hymã-lạp-sơn, còn lại một vị ngồi nhập định trên bờ sông nơi đám cỏ rỗi.

Một dịp theo vua đi tắm chơi, các cung nữ đã nô đùa suốt ngày trong nước, bây giờ lên bờ và run lên vì lạnh. Họ tìm chỗ đốt lửa để sưởi ấm. Thấy đám cỏ họ chẳng buồn ngó trước xem sau vội châm lửa và xúm xít quanh. Khi cỏ cháy xẹp xuống, họ phát giác vị Bích Chi Phật, hoảng hốt không biết tính sao.

Cuối cùng vì sợ nhà vua truy ra bắt tội, họ muốn phi tang hẩn xác của Phật nên đem củi đến từ mọi ngả, chất đóng thành một giàn thiêu lớn, đổ dầu và châm lửa. Xong họ bỏ đi.

Hành động đầu tiên của các cung nữ thì vô tâm. Nhưng sau đó họ phạm lỗi nặng vì có tính toán kỹ, do đó bị quả báo đau khổ. Riêng vị Bích Chi Phật đang đắm mình trong

thiền định thì dù có một trăm ngàn xe củi với dầu đốt lên, Ngài cũng không thấy nóng. Vì vậy, vào ngày thứ bảy Phật xuất định và đi đến nơi Ngài thích.

Những cung nữ này, không những bị nung nấu nhiều trăm ngàn năm trong địa ngục, mà nhà họ còn bị đốt và họ chết cháy trong nhà mình suốt một trăm kiếp liên tiếp. Đức Phật kể xong chuyện thì các Tỳ-kheo hỏi tiếp:

- Nhưng bạch Thế Tôn! Tại sao Khujjuttà trở thành một người gù? Sao cô ta lại thông minh thế? Sao cô ta chứng quả Dự lưu và sao lại thành một tỳ nữ?

Đức Phật kể tiếp:

Chuyện quá khứ: Những Việc Làm Kiếp Trước Của Khujjuttarà

Này các Tỳ-kheo, cũng trong triều đại của vị vua Phạm-ma-đạt trị vì Ba-la-nại, có một Phật Độc Giác hơi gù. Một tỳ nữ trông thấy Ngài bèn quấn một cái mền trên vai và tay ôm một bình bằng vàng, lưng còng xuống y như một người gù,

rồi chậm rãi vừa bước đi vừa nói:

- Ông Phật Độc Giác đi như thế này đây!

Vì cô nhại tướng đi của Ngài nên cô ta thành gù lưng.

Tuy nhiên, ngày đầu tiên cô đã dâng lên các vị Phật Độc Giác chỗ ngồi trong hoàng cung, lấy bình bát múc đầy cháo đặc cúng dường. Phật nhận lãnh, nhưng vì cháo quá nóng nên phải chuyển bình bát từ tay này sang tay khác. Cô thấy vậy bèn dâng tám vòng tay bằng ngà lót dưới bình bát. Xong Phật nhìn cô, lập tức cô thưa:

- Chư Tôn giả! Chúng tôi không dùng những vòng này nữa, xin các Ngài nhận cho, xem như một món quà của chúng tôi dâng cúng trước khi lên đường.

Các vị Phật Độc Giác mang những chiếc vòng này về hang núi Nandamùla, và đến ngày nay vẫn còn nguyên vẹn. Nhờ phước báo của việc làm này, cô thuộc lòng Tam tạng kinh điển và trí huệ uyên bác, và cũng do đó cô chứng quả Dự lưu. Đó là việc làm của cô trong thời kỳ giữa hai vị Phật.

Thời Phật Ca-diếp, có cô con gái viên chường khổ ở Ba-la-nại, một hôm khi bóng chiều đổ xuống, lấy gương ra soi và trang điểm. Một ni cô bạn thân của cô, người đã dứt hết dục lạc, đến thăm. (Thường những ni cô đã dứt hết dục lạc, hay đến thăm gia chủ ủng hộ mình vào xế chiều).

Lúc đó các nàng hầu của cô vắng mặt nên cô bảo vị ni lấy giùm giỏ trang điểm. Nếu không làm theo ý cô, có thể cô nổi sân và như thế sẽ tái sanh vào địa ngục, nhưng nếu nghe lời cô sai bảo thì cô sẽ làm người hầu ở kiếp sau. Làm người hầu dù sao cũng không khổ bằng ở địa ngục, nên vị ni lấy giỏ trang điểm đưa cho cô. Do đó cô trở thành nàng hầu.

Lại một hôm các Tỳ-kheo bàn cãi trong Pháp đường:

- Sà-mà-và-tì và năm trăm cung nữ bị thiêu ngay trong nhà mình. Còn Mà-gan-di-yà và quyến thuộc thân bị lửa rơm đốt, bị cày sắt cày nát như, riêng Mà-gan-di-yà bị nấu trong dầu sôi. Như vậy ai sống và ai chết?

Đức Phật nghe qua, đáp rằng:

- Nay các Tỳ-kheo, những người phóng dật buông lung dù sống một trăm năm cũng như chết. Những người sống chú tâm chuyên niệm, dù chết hay sống vẫn là đang sống. Nay các Tỳ-kheo, có chú tâm chánh niệm thì không bao giờ chết cả.

Rồi đức Phật đọc Pháp Cú sau:

(21) Không phóng dật, đường sống,

Phóng dật là đường chết.

Không phóng dật, không chết,

Phóng dật như chết rồi.

(22) Biết rõ sai biệt ấy,

Người trí không phóng dật,

Hoan hỷ, không phóng dật,

An vui hạnh bậc Thánh.

(23) Người hằng tu thiền định,

Thường kiên trì tinh tấn,

Bậc trí hưởng Niết-bàn,

Ắt thanh tịnh vô thượng.

*

(Còn tiếp)

Nguồn: “Tích Truyện Pháp Cú” được Thiền viện Viên Chiếu dịch theo bản Anh ngữ “Buddhist Legends” của học giả Eugène Watson Burlingame.